

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 50/2018/HNGÑ -ST

Ngày 30/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn

Và chia tài sản.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Chiếu;

2. Bà DThị Tú Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “yêu cầu xin ly hôn và chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Y, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp Phước Thuận I, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thanh V, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp Phước Thuận I, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Hồng T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Phước Thuận I, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Y, ông V và chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 12 năm 2018 và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Thị Y trình bày:

Bà và ông Lê Thanh V có đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, bà và ông V có 02 người con chung tên Lê Hồng T, sinh năm 1991 và Lê Thái Dương, sinh năm 1998, các con đã lớn sống tự lập. Trong cuộc sống giữa bà và ông V có nhiều mâu thuẫn, ngày một nhiều và ông V không còn sống chung với bà cách đây khoảng 10 tháng. Về tài sản chung bà và ông V có 01 phần đất và nhà, ông và bà không thiếu nợ ai hoặc ai nợ chị và anh. Nay bà Y yêu cầu ly hôn với ông V, trước đây bà có yêu cầu chia tài sản cho các con mỗi người 04 mét, còn lại bà và ông V sẽ chia đôi. Nay bà Y xin rút yêu cầu về chia tài sản chung do bà và ông V tự thỏa thuận được.

Bị đơn ông Lê Thanh V trình bày:

Ông thống nhất với toàn bộ lời khai của bà Y về thời gian làm đám cưới và đăng ký kết hôn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, con chung, về tài sản chung và nợ chung không có. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Y. Về tài sản chung ông đồng ý với việc bà Y rút yêu cầu, do ông và bà Y đã tự thỏa thuận xong.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Hồng T có lời khai trình bày: Không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Thị Y và ông Lê Thanh V có quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà Y đòi chia tài sản chung theo quy định của pháp luật đối với phần đất chiều ngang 16 mét, chiều dài từ lộ xuống mé sông và 01 căn nhà cấp 4 bằng cây gỗ địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Lê Thị Y kiện ông Lê Thanh V về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Y, ông V và Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc Tòa án nhân dân huyện Phước Long giải quyết vụ kiện vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Y và ông V cùng xác định, Bà và ông Lê Thanh V có đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Nay bà có yêu cầu ly hôn với ông V, về phía ông V cũng đồng ý ly hôn với bà. Tuy nhiên, xét thấy rằng bà Y và ông V chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng đến ngày Tòa án xét xử vụ án thì ông, bà vẫn không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Y và ông Lê Thanh V.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông V có 02 người con chung tên Lê Hồng T, sinh năm ngày 01/9/1991 và Lê Thái D, sinh năm 1998, các con đã lớn sống tự lập và ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Y có yêu cầu ông V chia tài sản chung gồm: phần đất chiều ngang 16 mét, chiều dài từ lộ xuống mé sông và 01 căn nhà cấp 4. Qua đo đạc có kích thước và định vị như sau:

Phía đông giáp đất ông Lê Văn Mười, cạnh dài 15,6 mét

Phía tây giáp đất ông Bùi Văn Quang, cạnh dài 15,7 mét

Phía nam giáp lộ ấp Phước Thuận I – Vĩnh Phú Đông, cạnh dài 16,1 mét

Phía bắc giáp Kênh Xáng Phụng Hiệp, cạnh dài 15,5 mét.

Tổng diện tích là 247,5 m² nằm trong thửa số 10 tờ bản đồ số 43 tọa lạc ấp Phước Thuận I, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long do ông Lê Thanh V và bà Lê Thị Y đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà chính, 01 căn nhà phụ, 01 mái che nhà trước, 01 mái che nhà sau, chuồng heo và một số cây trồng khác (thể hiện qua Biên bản về việc thẩm định tại chỗ ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long).

[5] Ngày 19 tháng 7 năm 2018, bà Lê Thị Y có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc đòi chia tài sản với ông V gồm: phần đất chiều ngang 16 mét, chiều dài từ lộ xuống mé sông và 01 căn nhà cấp 4, với lý do bà, ông V đã tự phân chia tài sản chung và có nộp cho Tòa án Biên bản về việc tự phân chia tài sản chung ghi ngày 19/7/2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long, huyện Phước Long.

[6] Xét thấy, việc bà Y rút yêu cầu về việc đòi chia tài sản với ông V gồm: phần đất chiều ngang 16 mét, chiều dài từ lộ xuống mé sông và 01 căn nhà cấp 4 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên bố Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà Y đòi chia tài sản chung theo quy định của pháp luật đối với phần đất

chiều ngang 16 mét, chiều dài từ lộ xuống mé sông và 01 căn nhà cấp 4 bằng cây gỗ địa phương.

[7] Về nợ chung: bà Y và ông V xác định không nợ ai hoặc ai nợ họ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 227 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Y và ông Lê Thanh V.

2. Về con chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà Lê Thị Y đòi ông Lê Thanh V chia tài sản chung theo quy định của pháp luật đối với phần đất chiều ngang 16 mét, chiều dài từ lộ xuống mé sông và 01 căn nhà cấp 4 bằng cây gỗ địa phương.

4. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Y đã tạm ứng số tiền 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đã chi phí hết số tiền 550.000 đ (Năm trăm năm chục nghìn đồng), buộc bà Y phải chịu số tiền 550.000 đ (Năm trăm năm chục nghìn đồng) và đã hoàn lại xong cho bà Y số tiền 950.000 đ (Chín trăm năm chục nghìn đồng).

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc bà Lê Thị Y phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Y đã nộp tạm ứng án phí 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0010431 ngày 15 tháng 12 năm 2017 chuyển thu án phí số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), hoàn lại cho bà Lê Thị Y số tiền 2.250.000 đ (Hai triệu hai trăm năm chục nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Ông Lê Thanh V không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nội nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Phước Long
- Nông sở
- Ngõôi tham gia tố tụng khác
- Lầu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn